

Số:2302/KH-UBND

Gia Lai, ngày 10 tháng 10 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;*

*Căn cứ Chương trình số 29-CTr/TU ngày 20/01/2022 của Tỉnh ủy Gia Lai về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của HĐND tỉnh về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Kế hoạch số 2509/KH-UBND ngày 24/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Kế hoạch số 1602/KH-UBND ngày 21/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng*

*bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

Thực hiện Công văn số 4438/BTTTT-KHTC ngày 27/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

## **I. MỤC TIÊU CHUNG:**

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, thông tin đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh Việt Nam nói chung, tỉnh Gia Lai nói riêng tới các nước có chung đường biên giới theo mục tiêu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1191/QĐ-TTg. Trong phạm vi Chương trình giai đoạn 2021-2025, tập trung thực hiện các mục tiêu cụ thể sau:

- Cung cấp các tài liệu chính thống (bằng ngôn ngữ tiếng Việt, tiếng nước ngoài và tiếng dân tộc thiểu số) nhằm phục vụ công tác thông tin đối ngoại cho Ủy ban nhân dân các huyện biên giới, các đồn Biên phòng;

- Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thông tin đối ngoại cho các lực lượng thông tin đối ngoại khu vực biên giới.

## **II. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN:**

### **1. Sản xuất các sản phẩm thông tin phục vụ công tác thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

#### **1.1. Mục tiêu:**

Tăng cường nội dung thông tin đối ngoại, nhất là tại các địa bàn huyện, xã có đường biên giới quốc gia để nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, các tổ chức và nhân dân trong công tác đối ngoại góp phần xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

#### **1.2. Nội dung thông tin, tuyên truyền:**

- Thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh tỉnh Gia Lai, qua đó góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, tăng cường, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

- Tuyên truyền công tác dân tộc, chính sách dân tộc về bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển của các dân tộc Việt Nam, đặc biệt là khu vực biên giới, qua đó góp phần vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước.

- Tuyên truyền về tiềm năng, thế mạnh, các chính sách thu hút đầu tư ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới.

- Tuyên truyền các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc khu vực biên giới tỉnh Gia Lai gắn với phát triển du lịch.

- Truyền thông về thành tựu của Việt Nam trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người ở vùng dân tộc thiểu số, gồm: Các quyền kinh tế, quyền tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (giáo dục, chăm sóc sức khỏe, nước sạch và vệ sinh môi trường, nhà ở, thông tin, việc làm).

- Tuyên truyền đấu tranh với các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, lợi dụng không gian mạng nhằm chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu vực biên giới; những nỗ lực, quyết tâm của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong việc bảo đảm quyền của đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi.

### **1.3. Hình thức sản phẩm thông tin, tuyên truyền:**

- Bản tin (thể hiện dưới dạng âm thanh, chữ viết, hình ảnh);  
- Tài liệu (thông tin chuyên đề, sổ tay nghiệp vụ);  
- Tờ rơi, tờ gấp, áp phích, thư viện điện tử, video clip và các sản phẩm thông tin điện tử khác.

- Thực hiện in, nhân bản, phát hành, phát sóng, đăng các sản phẩm thông tin đối ngoại phục vụ đối tượng, địa bàn thụ hưởng; ưu tiên đối với vùng biên giới có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

### **1.4. Về ngôn ngữ:**

Các sản phẩm tuyên truyền được sản xuất bằng tiếng Việt, tiếng dân tộc thiểu số (Jrai, Bahnar) và tiếng nước ngoài có chung đường biên giới (Campuchia) để phục vụ công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

### **1.5. Tổ chức thực hiện:**

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.  
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

## **2. Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ thông tin đối ngoại**

### **2.1. Đối tượng:**

- Lãnh đạo các huyện, các xã biên giới; công chức Phòng Văn hoá - Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Công chức phụ trách thông tin đối ngoại các huyện, thị xã, thành phố; công chức phụ trách Trang thông tin điện tử tổng hợp của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

### **2.2. Nội dung thực hiện:**

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn thông tin đối ngoại cho các đối tượng quy định tại Khoản 2.1, Mục 2, Phần II của kế hoạch này.

- Xây dựng chương trình; biên soạn, số hóa, in, phát hành tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin đối ngoại cho các lực lượng tham gia hoạt động thông tin đối ngoại khu vực biên giới tỉnh Gia Lai.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

### **3. Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại khu vực biên giới**

#### **3.1. Mục tiêu:**

Phối hợp với đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông (nếu có) xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác thông tin đối ngoại khu vực biên giới cho các cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng, nhất là các đồn biên phòng và các huyện, các xã khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

#### **3.2. Tổ chức thực hiện:**

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp các sản phẩm thông tin phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền đối ngoại khu vực biên giới (tại Mục 1, Phần II) để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu; cung cấp thông tin định hướng và tài liệu (do các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp) đến các địa phương, các huyện, xã có đường biên giới, các đồn Biên phòng trên toàn tuyến biên giới tỉnh Gia Lai.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan.

*(Kèm theo Phụ lục: Bảng dự kiến kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ;  
Phụ lục báo cáo kết quả thực hiện)*

### **III. Kinh phí thực hiện:**

Kinh phí để triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch này được phân bổ từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trong Quyết định số 1191/QĐ-TTg.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 4438/BTTTT-KHTC.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./. *V. Hoa*

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Ủy ban Dân tộc (báo cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NC, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Thanh Lịch*  
**Nguyễn Thị Thanh Lịch**

**PHỤ LỤC 01**

**Mẫu số 01**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG DỰ KIẾN KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**  
**Sản xuất các sản phẩm thông tin phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền,**  
**thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2302 /KH- UBND ngày 10 /10 /2022*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Số lượng				Nguồn kinh phí			Ghi chú
			Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	NSTW	Địa phương	Khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Bản tin		1				137	14		
2	Tài liệu									
3	Tờ rơi	Tờ								
4	Tờ gấp	Tờ								
5	Áp phích	Tờ								
6	Thư viện điện tử									
7	Video clip			12-15	12-15	10-12	389	40		
8	Các sản phẩm thông tin điện tử khác									

*Norm*

Mẫu số 02

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**  
**Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ thông tin đối ngoại**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Giai đoạn 2023-2025			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025			Ghi chú				
			Số lượng	Nguồn kinh phí (triệu đồng)		Số lượng	Nguồn kinh phí (triệu đồng)		Số lượng	Nguồn kinh phí (triệu đồng)		Số lượng	Nguồn kinh phí (triệu đồng)						
				NSTW	Địa phương		Khác	NSTW		Địa phương	Khác		NSTW	Địa phương		Khác			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(24)
1	Bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ thông tin đối ngoại	Người	60	21,906	2,434	0	0	0	0	0	0	0	0	0	60	21,906	2,434	0	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>60</b>	<b>21,906</b>	<b>2,434</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>60</b>	<b>21,906</b>	<b>2,434</b>	<b>0</b>	

*Noan*

**PHỤ LỤC 02**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2302/KH-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

STT	Nội dung thực hiện	Thực hiện theo mẫu biểu	Ghi chú
1	Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất các sản phẩm thông tin phục vụ công tác thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Mẫu số 1	
2	Kết quả thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nghiệp vụ thông tin đối ngoại	Mẫu số 2	
3	Kết quả thực hiện nhiệm vụ tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo, chương trình, giao lưu quốc tế giới thiệu về đất nước Việt Nam và thành tựu phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi	Mẫu số 3	

*Hoan*

**Mẫu số 1**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI NĂM....**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Số TT	Tên Sản phẩm	Số lượng	Nội dung	Hình thức thể hiện (bản tin, tài liệu, tờ rơi, tờ gấp, áp phích thư viện điện tử, video clip, các sản phẩm thông tin điện tử khác)	Ngôn ngữ	Nguồn Kinh phí được cấp			Nguồn Kinh phí đã sử dụng		
						NSTW	Địa phương	Khác	NSTW	Địa phương	Khác
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**



**Mẫu số 2**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI  
NĂM....**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Số TT	Tên chương trình (tập huấn/bồi dưỡng)	Số lượng lớp	Đối tượng	Số lượng người tham dự	Ngôn ngữ	Nguồn Kinh phí được cấp			Nguồn Kinh phí đã sử dụng		
						NSTW	Địa phương	Khác	NSTW	Địa phương	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**

**Mẫu số 3**

**TỔ CHỨC HỘI NGHỊ, HỘI THẢO, GIAO LƯU QUỐC TẾ, SỰ KIỆN THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI NĂM....**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

Số TT	Tên chương trình	Số lượng chương trình	Nội dung	Hình thức (trực tiếp/trực tuyến)	Địa điểm		Số lượng người tham dự	Nguồn Kinh phí được cấp			Nguồn Kinh phí đã sử dụng		
					Trong nước	Ngoài nước		NSTW	Địa phương	Khác	NSTW	Địa phương	Khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Chữ ký, dấu)*

**Họ và tên**